TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẦN GIỜ** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2023/HNGĐ-ST.
Ngày: 31/7/2023.
V/v "Ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN GIỜ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phù Quốc Tuấn.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Võ Thị Bạch Tuyết.
2. Ông Trương Văn Lộc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Vũ Thủy Tiên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giờ: ông Phạm Thanh Long – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2023, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 324/2022/TLST-HNGĐ ngày 15/11/2022 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2023/QĐXX-HNGĐ ngày 21 tháng 6 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 44/2023/QĐST-HPT ngày 10 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Đinh Thị Quỳnh L .Sinh năm 1993.
Trú tại: B T, ấp H, xã L, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh

Bị đơn: Ông Đinh Thế P 1993.
Trú tại: B T, ấp H, xã L, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.
(bà L có đơn đề nghị xét xử vắng; ông P1)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Đinh Thị Q trình bày:

Bà Đinh Thị Q và ông Đinh Thế P2 tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện C, T chứng nhận kết hôn số 53 ngày 07 tháng 8 năm 2019. Nhưng đến năm 2021 thì giữa hai bên phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do hai bên bất đồng quan điểm sống. Do mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà Đinh Thị Q yêu cầu được ly hôn với ông Đinh Thế P3 gian chung sống, bà Đinh Thị Q và ông Đinh T P2 có 01 con chung là trẻ Đinh Vũ Thiên Hngày 21/02/2021.

- Về con chung: bà Nguyễn Thị Q1 yêu cầu được giữ nuôi con chung là trẻ Đinh Vũ Thiên H 21/02/2021. Bà Đinh Thị Q không yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: bà Đinh Thị Q không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: bà Đinh Thị Q không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Đinh Thế P2 không tham gia tố tụng trong vụ án và không có lời khai.

Tại phiên toà sơ thẩm:

- Bà Đinh Thị Q có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn.

- Ông Đinh Thế P.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm:

+ Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự; bà Đinh Thị Q đã chấp hành đúng quy định pháp luật; ông Đinh T P5tham gia tố tụng trong vụ án.

+ Về giải quyết vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử cháp nhận yêu cầu của bà Đinh Thị Q vì có cơ sở; do ông Đinh T P5có lời khai nên không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giờ, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Xét bà Đinh Thị Q khởi kiện yêu cầu ly hôn đối với ông Đinh T P3

Xét ông Đinh T P2 trú tại B T, ấp H, xã L, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Do đó, đây là vụ án ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về sự vắng mặt của đương sự:

Xét Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần thứ 02 đối với ông Đinh Thế P2 để tham gia phiên hòa giải nhưng ông Đinh T P6cố tình vắng mặt nên vụ án không tiến hành hòa giải được và vụ án được đưa ra xét xử theo quy định tại khoản 1 Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Xét Tòa án đã đã triệu tập hợp lệ lần thứ 02 đối với ông Đinh Thế P2 để tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm nhưng ông Đinh Thế P2 vẫn cố tình vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Đinh P2 theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Xét bà Đinh Thị Q có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà Đinh Thị Q theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự

[2] *Xét yêu cầu của nguyên đơn*:

- Về quan hệ hôn nhân:

Căn cứ vào lời khai của bà Đinh Thị Q2 chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đã đủ cơ sở kết luận: bà Đinh Thị Q và ông Đinh Thế P2 có tự nguyện đăng ký kết hôn và có mối quan hệ hôn nhân hợp pháp. Đến năm 2021 thì giữa hai bên phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do hai bên bất đồng quan điểm sống. Và Tòa án đã tiến hành triệu tập ông Đinh T P7tham gia phiên hòa giải mâu thuẫn gia đình nhưng ông Đinh T P5tham gia phiên hòa giải thể hiện ông Đinh Thế P2 không còn tha thiết với cuộc sống chung. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, xác định giữa bà Đinh Thị Q và ông Đinh Thế P2 đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung đã thực sự tan vỡ, không còn khả năng hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó yêu cầu ly hôn của bà Đinh Thị Q là phù hợp và có căn cứ nên được chấp nhận.

- *Về con chung:* xét trẻ Đinh Vũ T1 H136 tháng tuổi nên cần giao trẻ Đinh Vũ T1 H2bà Đinh Thị QL1trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định pháp luật.

Ông Đinh Thế P5 thăm nom con và phải có nghĩa vụ chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung.

Vì lợi ích của con trẻ, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có quyền quyết định thay đổi người trực tiếp giữ nuôi hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn được áp dụng theo quy định tại Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

- *Về cấp dưỡng nuôi con:* do bà Đinh Thị Q3 yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

- *Về tài sản chung:* do bà Đinh Thị Q không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

- *Về nợ chung:* do bà Đinh Thị Q không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[3] Xét ông Đinh Thế P2 không có lời khai nên Hội đồng xét xử không xét.

[4] Như đã phân tích, xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giờ là có cơ sở nên chấp nhận.

[5] Về án phí sơ thẩm: bà Đinh Thị Q phải nộp án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH :

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 207; Điều 227; Điều 228 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 56, Điều 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình.

- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

- Căn cứ Luật Thi hành án dân sự.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Đinh Thị Q:

1. Về quan hệ hôn nhân: bà Đinh Thị Q được ly hôn với ông Đinh Thế P2 (Giấy chứng nhận kết hôn số số 53 vào ngày 07 tháng 8 năm 2019 của Ủy ban nhân dân xã L, huyện C, T).

2. Về nuôi con chung: giao trẻ Đinh Vũ Thiên H 21/02/2021 cho bà Đinh Thị Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Ông Đinh Thế P2 được quyền thăm nom con và phải có nghĩa vụ chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung.

Vì lợi ích của con trẻ, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có quyền quyết định thay đổi người trực tiếp giữ nuôi hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn được áp dụng theo quy định tại Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình

3. Về cấp dưỡng nuôi con: bà Đinh Thị Q không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về tài sản chung: bà Đinh Thị Q không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về nợ chung: bà Đinh Thị Q3 yêu cầu Tòa án giải quyết.

6. Về án phí sơ thẩm: bà Đinh Thị Q4 chịu là 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AG/2011/0046019 ngày 15/11/2022. Bà Đinh Thị Q5 nộp đủ án phí.

7. Về quyền kháng cáo: các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

8. Về quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu thi hành án:

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện Cần Giờ;
- Chi cục THA dân sự huyện Cần Giờ;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu: Vp, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Phù Quốc Tuấn